



Bản tin Thuế & Pháp lý

Tháng 5/2025



Điểm tin trong ấn phẩm

Quản lý thuế

01

- Tính tiền chậm nộp đối với trường hợp nộp thuế ghi sai nội dung tiểu mục 5
- Thời hạn nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế 5
- Cơ quan Thuế đề nghị cơ quan Hải quan phối hợp để xác minh, giải quyết hoàn thuế đối với xuất khẩu tại chỗ 5

Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

02

- Nghị định số 97/2025/NĐ-CP quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia 7

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

03

- Xác định ưu đãi thuế TNDN trong trường hợp chuyển đổi địa điểm thực hiện dự án đầu tư 9
- Xác định việc kế thừa ưu đãi thuế TNDN khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp 9
- Chi phí hỗ trợ khách hàng được khấu trừ 9
- Chi phí dịch vụ trích trước tương ứng với doanh thu, có hóa đơn, chứng từ đầy đủ trước hạn quyết toán thuế được trừ 9

Thuế Giá trị gia tăng

04

- Gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước đến ngày 31/12/2025 11
- Hướng dẫn kê khai thuế GTGT đối với chi nhánh 12
- Hướng dẫn lập hóa đơn ghi thông tin mã số thuế người mua 12

Thuế Thu nhập cá nhân

05

- ! Việc gia nhập công đoàn của người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam ([Đọc thêm](#)) 14
- Góp đất để sản xuất nông nghiệp có được miễn TNCN 15
- Tạm ứng trợ cấp thôi việc có phải trích nộp thuế TNCN 15
- Trợ cấp mất việc được trả thêm có phải chịu thuế TNCN 15
- Trả phí môi giới cho cá nhân có phải khấu trừ thuế TNCN 16
- Thuế TNCN nộp thừa khi quyết toán được tự động căn trừ vào kỳ sau 16
- Chơi casino trực tuyến có bị tính thuế TNCN 17
- Tính tiền chậm nộp thuế TNCN 17





Điểm tin trong ấn phẩm (tiếp)

Giao dịch liên kết

06

- Xác định các bên có quan hệ liên kết 19

Thương mại & Hải quan

07

- ! Nghị định và Thông tư quy định chi tiết về việc quản lý và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại ([Đọc thêm](#)) 21
- Sửa đổi, bổ sung một số quy định về xuất xứ hàng hóa và thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ 23
- Thu hồi quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, cấp giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ và tiếp nhận đăng ký mã số chứng nhận xuất xứ hàng hóa (REX) của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) 24
- Thủ tục hải quan đối với hóa chất, tiền chất và hàng hoá chứa hoá chất, tiền chất 24
- Hướng dẫn về mục "hóa đơn bên thứ 3" trên C/O mẫu D 25
- Không được khai bổ sung tờ khai trong trường hợp có tranh chấp về thanh toán 25
- Không quy định về thủ tục thanh khoản hợp đồng gia công 25

Pháp lý

08

- ! Rà soát điều chỉnh ngành nghề kinh doanh đã đăng ký thuế ([Đọc thêm](#)) 27
- Đăng ký lại địa chỉ kinh doanh do thay đổi địa giới hành chính 28
- Nộp báo cáo điều tra doanh nghiệp 2025 28



01

Quản lý thuế

Quản lý thuế

Văn bản hướng dẫn

Tính tiền chậm nộp đối với trường hợp nộp thuế ghi sai nội dung tiểu mục

Trường hợp năm 2020 cá nhân phát sinh phải nộp thuế thu nhập cá nhân kỳ tính thuế năm 2019 và có lập giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ghi sai nội dung kinh tế (tiểu mục 4917) nhưng (i) không thực hiện tra soát với cơ quan Thuế để điều chỉnh thông tin chứng từ nộp tiền đúng nội dung kinh tế; hoặc (ii) không có đề nghị xử lý bù trừ tiền nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ thì cơ quan Thuế tính tiền chậm nộp đối với số thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp của cá nhân theo quy định tại Điều 59, Luật Quản lý thuế.

Cơ quan quản lý thuế thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu tình hình quản lý nghĩa vụ thuế với người nộp thuế và hướng dẫn người nộp thuế thực hiện đúng quy định về khai thuế, nộp thuế, thực hiện thủ tục hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước (nếu có), điều chỉnh tiền chậm nộp (nếu có) theo thẩm quyền và theo quy định.

(Công văn số 874/CT-NVT ngày 26/4/2025 ban hành bởi Cục Thuế)

Thời hạn nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế đến cơ quan Thuế trong thời hạn 15 ngày trước thời hạn khai thuế theo quy định tại Điều 62, Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

Sau thời hạn này, doanh nghiệp vẫn có quyền được nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế đến cơ quan Thuế. Cơ quan Thuế Việt Nam sẽ chỉ từ chối đề nghị áp dụng Hiệp định thuế trong trường hợp doanh nghiệp đề nghị áp dụng Hiệp định đối với số thuế đã phát sinh quá ba năm trước thời điểm đề nghị áp dụng Hiệp định theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013.

(Công văn số 818/CT-CS ngày 24/4/2025 ban hành bởi Cục Thuế)

Cơ quan Thuế đề nghị cơ quan Hải quan phối hợp để xác minh, giải quyết hoàn thuế đối với xuất khẩu tại chỗ

Cục Thuế nhận được vướng mắc của các cơ quan Thuế, người nộp thuế trong quá trình giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT có liên quan đến các tờ khai hải quan đối với hoạt động xuất khẩu tại chỗ không đúng theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 35, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ do thương nhân nước ngoài chỉ định giao hàng tại Việt Nam.

Cục Thuế đề nghị Cục Hải quan có văn bản chỉ đạo các Chi cục Hải quan địa phương phối hợp với Chi cục Thuế khu vực trong việc xác định, xác minh tính hợp lệ của tờ khai hải quan để cơ quan Thuế có cơ sở giải quyết hoàn thuế.

(Công văn số 758/CT-CS ngày 22/4/2025 ban hành bởi Cục Thuế)



02

Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Văn bản mới

Nghị định số 97/2025/NĐ-CP quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế ưu đãi đối với trung tâm, tổ chức và cá nhân hoạt động tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo, bao gồm các ưu đãi về:

1. Lao động
2. Tín dụng đầu tư
3. Đất đai và hạ tầng kỹ thuật
4. Chính sách hỗ trợ các thủ tục hành chính như đăng ký doanh nghiệp, thủ tục thị thực và giấy phép lao động cho lao động nước ngoài, quảng bá, xúc tiến đầu tư, v.v.

Chi tiết được quy định tại Nghị định này.

(Nghị định số 97/2025/NĐ-CP ngày 05/5/2025 ban hành bởi Chính phủ)



03

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Văn bản hướng dẫn

Xác định ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong trường hợp chuyển đổi địa điểm thực hiện dự án đầu tư

Doanh nghiệp đang thực hiện dự án đầu tư tại Khu công nghiệp được hưởng ưu đãi đầu tư, sau khi chuyển đến địa điểm mới thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì hưởng ưu đãi thuế TNDN như sau:

- Trường hợp dự án đã hoạt động và hưởng ưu đãi thuế theo địa điểm cũ, thì tiếp tục hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại theo dự án đầu tư ban đầu hoặc hưởng theo diện đầu tư mở rộng nếu đáp ứng các điều kiện ưu đãi;
- Trường hợp dự án chưa triển khai hoạt động tại địa điểm cũ mà bắt đầu hoạt động sau khi chuyển đến địa điểm mới, thì hưởng ưu đãi như dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

(Công văn số 1280/CCTKV06-QLDN1 ngày 14/4/2025 ban hành bởi Chi cục Thuế Khu vực VI)

Chi phí hỗ trợ khách hàng được khấu trừ

Khi công ty chi trả các khoản hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mãi, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán, công ty có trách nhiệm khai và nộp thuế thay theo quy định tại khoản 5, Điều 7, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP với mức thuế suất theo quy định tại Phụ lục I, Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

Các khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

(Công văn số 244/CCTKV17-QLDN1 ngày 04/4/2025 ban hành bởi Chi cục Thuế Khu vực XVII)

Xác định việc kế thừa ưu đãi thuế TNDN khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

Chi nhánh công ty sau khi thực hiện đăng ký lại doanh nghiệp, chuyển đổi tên chủ đầu tư, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và chuyển nhượng toàn bộ vốn góp của nhà đầu tư thì được kế thừa các ưu đãi thuế TNDN của dự án đầu tư cũ nếu tiếp tục đáp ứng các điều kiện về ưu đãi thuế.

(Công văn số 393/CT-CS ngày 01/4/2025 ban hành bởi Cục Thuế)

Chi phí dịch vụ trích trước tương ứng với doanh thu, có hóa đơn, chứng từ đầy đủ trước hạn quyết toán thuế được trừ

Trường hợp công ty trích trước chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tương ứng với doanh thu vào cuối năm tài chính, có hóa đơn, chứng từ đầy đủ trước hạn quyết toán thuế của năm tài chính thì chi phí dịch vụ đã trích trước được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong năm quyết toán thuế nếu đáp ứng điều kiện tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

Khi hợp đồng kết thúc, công ty phải điều chỉnh chi phí dựa trên số thực tế phát sinh căn cứ theo các hóa đơn, chứng từ hợp pháp, vào kỳ tính thuế kết thúc hợp đồng, cụ thể:

- ✓ Tăng chi phí nếu chi phí thực tế phát sinh lớn hơn số đã trích trước; hoặc
- ✓ Giảm chi phí nếu chi phí thực tế phát sinh nhỏ hơn số đã trích trước.

(Công văn số 684/CCTKV17-QLDN1 ngày 29/4/2025 ban hành bởi Chi cục Thuế Khu vực XVII)



04

Thuế Gián thu

Thuế Gián thu

Văn bản mới

Gia hạn thời hạn nộp thuế Tiêu thụ đặc biệt (“TTĐB”) đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước đến ngày 31/12/2025

Ngày 02/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2025/NĐ-CP về việc gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31/12/2025.

1. Gia hạn thời hạn nộp thuế

Theo Điều 3, Nghị định số 81/2025/NĐ-CP, thời hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước được gia hạn cho các kỳ tính thuế tháng 2, 3, 4, 5 và 6/2025. Thời gian gia hạn kéo dài từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế TTĐB theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đến hết ngày 20/11/2025. Cụ thể:

- ✓ Thời hạn nộp thuế kỳ tính thuế tháng 2, 3, 4, 5 và 6/2025 chậm nhất là ngày 20/11/2025.
- ✓ Trường hợp khai bổ sung dẫn đến tăng thuế phải nộp trong kỳ được gia hạn, số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế tăng thêm.
- ✓ Doanh nghiệp có chi nhánh hoặc đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế riêng cũng được gia hạn nếu có hoạt động sản xuất hoặc lắp ráp ô tô.

2. Trình tự, thủ tục gia hạn

Điều 4 quy định người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn phải gửi giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB theo mẫu đính kèm Nghị định, bằng phương thức điện tử hoặc trực tiếp đến cơ quan Thuế quản lý. Thời hạn nộp giấy đề nghị chậm nhất là ngày 20/11/2025.

- ✓ Người nộp thuế tự chịu trách nhiệm về việc xác định đúng đối tượng được gia hạn.
- ✓ Cơ quan Thuế không phải thông báo chấp nhận gia hạn, nhưng nếu phát hiện người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn sẽ có văn bản thông báo dừng gia hạn.

3. Miễn tiền chậm nộp

Trong thời gian gia hạn, cơ quan Thuế không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế TTĐB được gia hạn. Nếu đã tính tiền chậm nộp đối với các hồ sơ thuộc diện gia hạn, cơ quan Thuế sẽ điều chỉnh lại.

(Nghị định số 81/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 ban hành bởi Chính phủ)



Thuế Gián thu

Văn bản hướng dẫn

Hướng dẫn kê khai thuế GTGT đối với chi nhánh

- **Trường hợp chi nhánh hạch toán tập trung tại trụ sở chính:** Nếu trụ sở chính trực tiếp xuất hóa đơn GTGT đầu ra đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các chi nhánh tại tỉnh khác với nơi công ty đóng trụ sở chính (trừ đơn vị được giao quản lý hợp đồng hợp tác kinh doanh) và đáp ứng đầy đủ điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào của toàn bộ hoạt động của các chi nhánh theo quy định của pháp luật về thuế GTGT thì công ty được khai thuế GTGT tập trung tại trụ sở chính và phân bổ cho địa phương nơi có cơ sở sản xuất theo quy định.
- **Trường hợp chi nhánh trực tiếp bán hàng, sử dụng hóa đơn do chi nhánh đăng ký với cơ quan Thuế quản lý chi nhánh, theo dõi hạch toán đầy đủ thuế GTGT đầu ra, đầu vào:** Chi nhánh khai thuế, nộp thuế GTGT cho cơ quan Thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh.
- **Trường hợp công ty được giao quản lý hợp đồng hợp tác kinh doanh với tổ chức nhưng không thành lập pháp nhân riêng:** Kê khai riêng thuế GTGT đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh theo thỏa thuận tại hợp đồng hợp tác kinh doanh.

(Công văn số 831/CT-NVT ngày 24/4/2025 ban hành bởi Cục Thuế)

Hướng dẫn lập hóa đơn ghi thông tin mã số thuế người mua

Người nộp thuế khi thực hiện lập hoá đơn điện tử bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua (đặc biệt là hộ, cá nhân kinh doanh) bắt buộc phải thể hiện mã số thuế/căn cước công dân trừ một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại điểm c, khoản 14, Điều 10, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (từ ngày 01/6/2025 thực hiện theo điểm d, khoản 7, Điều 1, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP) bao gồm hoá đơn điện tử bán hàng tại siêu thị, trung tâm thương mại, hoá đơn điện tử bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh.

Trường hợp hóa đơn đã lập bị sai thì thực hiện điều chỉnh hoặc thay thế hóa đơn theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (từ ngày 01/6/2025 thực hiện theo khoản 13, Điều 1, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP). Các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chủ động rà soát việc lập hóa đơn điện tử, bảo đảm ghi đầy đủ thông tin bắt buộc.

Trường hợp người nộp thuế sử dụng hóa đơn, chứng từ không ghi đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn theo quy định (đặc biệt không ghi mã số thuế của người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế vào nội dung hóa đơn) là hành vi vi phạm pháp luật về hóa đơn, sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ và bị xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn theo quy định của pháp luật.

(Công văn số 5624/NTL-QLDN2 ngày 09/5/2025 ban hành bởi Đội Thuế quận Nam Từ Liêm)



05

Thuế Thu nhập cá nhân

Thuế Thu nhập cá nhân

Tiêu điểm

Việc gia nhập công đoàn của người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Hướng dẫn quy định về đối tượng, điều kiện gia nhập công đoàn; đối tượng không kết nạp vào công đoàn; quyền của đoàn viên công đoàn; thủ tục gia nhập công đoàn; điều động, miễn nhiệm, thôi chức cán bộ công đoàn; đại hội công đoàn các cấp; cơ cấu tổ chức của Ban chấp hành công đoàn các cấp; điều kiện, hình thức thành lập công đoàn cơ sở; thủ tục thành lập, giải thể công đoàn cơ sở; tài chính, tài sản công đoàn.

Một trong những điểm mới đáng chú ý của Hướng dẫn này là bổ sung đối tượng gia nhập công đoàn đối với người lao động nước ngoài. Cụ thể, người lao động nước ngoài làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ 12 tháng trên lãnh thổ Việt Nam sẽ được gia nhập công đoàn, bao gồm: người làm việc trong các loại hình doanh nghiệp và người làm việc trong các văn phòng, cơ quan đại diện của tổ chức nước ngoài, tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam.

(Hướng dẫn số 38/HD-TLĐ ngày 27/12/2024 ban hành bởi Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

Khuyến nghị của Deloitte Việt Nam

Quy định mới này đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc mở rộng quyền tiếp cận và tham gia hoạt động công đoàn đối với người lao động nước ngoài, góp phần tăng cường cơ chế bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nhóm đối tượng này.

Theo quy định hiện hành, Quyết định số 1408/QĐ-TLĐ năm 2024 vẫn giữ mức thu đoàn phí công đoàn hàng tháng là 1% tiền lương tương tự Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ năm 2016. Trong đó, đối với đoàn viên (bao gồm cả lao động nước ngoài nếu tham gia công đoàn) ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước thì đóng 1% trên tiền lương đóng BHXH bắt buộc. Mức đóng đoàn phí tối đa bằng 10% mức lương cơ sở.

Deloitte Việt Nam khuyến nghị người sử dụng lao động và người lao động nước ngoài chủ động cập nhật, thực hiện đầy đủ các quy định liên quan đến tổ chức công đoàn nhằm đảm bảo quyền, nghĩa vụ và xây dựng môi trường làm việc minh bạch, tuân thủ pháp luật.



Thuế Thu nhập cá nhân

Văn bản hướng dẫn

Góp đất để sản xuất nông nghiệp có được miễn thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Theo quy định tại khoản 1, Điều 3, Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp tham gia vào hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản sẽ được miễn thuế TNCN. Tuy nhiên, trong trường hợp cá nhân góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất với doanh nghiệp để hợp tác thực hiện dự án trồng cao su và đồng thời làm công nhân sản xuất tại doanh nghiệp, thu nhập từ tiền lương, tiền công mà doanh nghiệp chi trả cho cá nhân sẽ phải chịu thuế TNCN, không được miễn thuế.

Ngoài ra, thu nhập cá nhân nhận được từ việc góp vốn bằng quyền sử dụng đất với doanh nghiệp sẽ được coi là thu nhập từ đầu tư vốn và doanh nghiệp phải thực hiện khấu trừ thuế TNCN trước khi chi trả khoản thu nhập này.

(Công văn số 332/CCTKV09-QLDN1 ngày 25/4/2025 ban hành bởi Chi cục Thuế Khu vực IX)

Tạm ứng trợ cấp thôi việc có phải trích nộp thuế TNCN

Theo quy định tại tiết b.6, khoản 2, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC, khoản trợ cấp thôi việc chi trả cho người lao động theo đúng đối tượng và mức quy định của Bộ luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội được miễn thuế TNCN. Nếu trả cao hơn mức trợ cấp thôi việc được quy định thì phải tính thuế.

Trường hợp công ty có tạm ứng trợ cấp thôi việc cho người lao động thì phải tổng hợp cùng với tiền lương để khấu trừ thuế TNCN trước khi chi trả cho người lao động theo hướng dẫn tại Điều 25, Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

(Công văn số 12044/CCTKV01-QLDN5 ngày 05/5/2025 ban hành bởi Chi cục Thuế Khu vực I)

Trợ cấp mất việc được trả thêm có phải chịu thuế TNCN

Trường hợp công ty chi trả khoản trợ cấp mất việc làm cho người lao động nghỉ việc theo đúng đối tượng và mức quy định của Bộ luật lao động và Luật Bảo hiểm xã hội thì khoản thu nhập này được miễn thuế TNCN theo quy định tại tiết b.6, điểm b, khoản 2, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Trường hợp công ty chi trả trợ cấp mất việc cao hơn mức quy định thì phải tổng hợp cùng với tiền lương để khấu trừ thuế TNCN theo biểu lũy tiến từng phần trước khi chi trả thu nhập.

Nếu khoản trợ cấp chi trả đúng mức quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

(Công văn số 5141/CCTKV.XVI-QLDN2 ngày 05/5/2025 ban hành bởi Chi cục Thuế Khu vực XVI)



Thuế Thu nhập cá nhân

Văn bản hướng dẫn

Trả phí môi giới cho cá nhân có phải khấu trừ thuế TNCN

Doanh nghiệp cần phải xác định cá nhân môi giới bán hàng là cá nhân không đăng ký kinh doanh hay cá nhân đáp ứng điều kiện là thương nhân, đồng thời căn cứ bản chất hợp đồng đã ký để xác định loại thu nhập chịu thuế (thu nhập từ kinh doanh hoặc từ tiền lương, tiền công) để làm căn cứ tính thuế, khai thuế, nộp thuế theo quy định.

- ✓ Trường hợp cá nhân ký hợp đồng môi giới bán hàng là cá nhân không đăng ký kinh doanh, không thuộc đối tượng áp dụng tại Điều 2, Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì thu nhập của cá nhân được xác định là thu nhập từ tiền lương, tiền công theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC. Doanh nghiệp có trách nhiệm khấu trừ thuế, khai thuế theo hướng dẫn tại điểm I, khoản 1, Điều 25, Thông tư số 111/2013/TT-BTC.
- ✓ Ngược lại, nếu cá nhân ký hợp đồng môi giới bán hàng đáp ứng điều kiện là thương nhân theo Điều 6, Luật Thương mại số 36/2005/QH11 (cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh theo hình thức hộ kinh doanh) thì thu nhập của cá nhân được xác định là thu nhập từ kinh doanh theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

Trường hợp doanh nghiệp thuê tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện dịch vụ môi giới bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ mà các dịch vụ này được thực hiện ở nước ngoài thì không thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu theo quy định tại khoản 4, Điều 2, Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Đối với các khoản chi hoa hồng môi giới nếu đáp ứng các điều kiện để tính vào chi phí được trừ và không thuộc các khoản chi không được trừ theo pháp luật thuế TNDN thì doanh nghiệp được tính khoản chi phí môi giới nêu trên vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

(Công văn số 1105/CT-CS ngày 09/5/2025 ban hành bởi Cục Thuế)

Thuế TNCN nộp thừa khi quyết toán được tự động căn trừ vào kỳ sau

Theo trả lời của Chi cục Thuế Khu vực XVII, căn cứ khoản 1 và khoản 2, Điều 25, Thông tư số 80/2021/TT-BTC, trường hợp công ty có phát sinh số tiền thuế nộp thừa từ quyết toán thuế TNCN thì được trừ vào số tiền thuế phát sinh phải nộp của lần tiếp theo có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) và cùng địa bàn thu ngân sách với khoản nộp thừa.

Trường hợp theo quyết toán thuế TNCN năm 2024, công ty phát sinh số tiền thuế nộp thừa của cá nhân ủy quyền quyết toán thì được trừ vào số thuế phải nộp của kỳ tiếp theo, nếu còn thừa công ty không phải cung cấp “Danh sách chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” (theo hướng dẫn tại công văn số 828/TCT-KK ngày 25/02/2025) do không có chứng từ nộp thuế.

(Công văn số 783/CCTKV17-QLDN1 ngày 08/5/2025 ban hành bởi Chi cục Thuế Khu vực XVII)



Thuế Thu nhập cá nhân

Văn bản hướng dẫn

Chơi casino trực tuyến có bị tính thuế TNCN

Liên quan đến thuế TNCN đối với tiền trúng thưởng khi chơi casino, Cục Thuế đã lưu ý, hiện nay pháp luật thuế của Việt Nam chỉ quy định chính sách thuế đối với cá nhân có thu nhập từ trúng thưởng khi chơi casino trực tiếp tại các điểm kinh doanh casino của doanh nghiệp được cấp phép kinh doanh casino theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 03/2017/NĐ-CP, doanh nghiệp kinh doanh casino chỉ được phép tổ chức kinh doanh casino tại một địa điểm được cơ quan quản lý có thẩm quyền cấp phép kinh doanh casino theo quy định. Chính phủ Việt Nam không cấp phép cho các hoạt động kinh doanh cờ bạc trực tuyến. Các dịch vụ, hoạt động cá độ, cá cược, cờ bạc trực tuyến là những dịch vụ, hoạt động bị cấm tại Việt Nam. Mức xử phạt hành chính, hình sự đối với hành vi đánh bạc trái phép đã được quy định tại Điều 28, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP và Điều 321, Bộ luật Hình sự năm 2015.

(Công văn số 1067/CT-CS ngày 07/5/2025 ban hành bởi Cục Thuế)

Tính tiền chậm nộp thuế TNCN

Trường hợp phát sinh phải nộp thuế TNCN và có lập giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ghi sai nội dung kinh tế (tiểu mục 4917) nhưng không thực hiện tra soát với cơ quan Thuế để điều chỉnh thông tin chứng từ nộp tiền đúng nội dung kinh tế hoặc không có đề nghị xử lý bù trừ tiền nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ thì cơ quan Thuế tính tiền chậm nộp đối với số thuế TNCN còn phải nộp là theo quy định của Điều 59, Luật Quản lý thuế.

Chi cục Thuế Khu vực II (trước đây là Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh) thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu tình hình quản lý nghĩa vụ thuế với người nộp thuế và kiểm tra, rà soát xác định việc cơ quan Thuế thông báo số tiền thuế, tiền phạt còn nợ và số ngày chậm nộp cho người nộp thuế đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ kết quả rà soát, đối chiếu, Chi cục Thuế Khu vực II có trách nhiệm hướng dẫn người nộp thuế thực hiện đúng quy định về khai thuế, nộp thuế, thực hiện thủ tục hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước (nếu có), điều chỉnh tiền chậm nộp (nếu có) theo thẩm quyền và theo quy định.

(Công văn số 874/CT-NVT ngày 26/4/2025 ban hành bởi Cục Thuế)



06

Giao dịch liên kết

Giao dịch liên kết

Văn bản hướng dẫn

Xác định các bên có quan hệ liên kết

Theo quy định tại điểm I, khoản 2, Điều 5, Nghị định số 132/2020/NĐ-CP, khi doanh nghiệp phát sinh giao dịch vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ theo quy định tại điểm g khoản này thì doanh nghiệp và cá nhân vay, cho vay được xác định là các bên có quan hệ liên kết.

Theo đó, trường hợp công ty có khoản vay ít nhất bằng 10% vốn góp chủ sở hữu của cá nhân là Tổng Giám đốc và vợ thì giữa công ty với cá nhân là Tổng Giám đốc và vợ được xác định là các bên có quan hệ liên kết.

Tuy nhiên, trường hợp cá nhân Tổng Giám đốc và vợ (có đăng ký hộ kinh doanh cá thể) chỉ phát sinh hợp đồng cung cấp hàng hoá cho công ty, không phát sinh các giao dịch vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp hoặc giao dịch chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng ít nhất 25% vốn góp thì không phát sinh quan hệ liên kết giữa cá nhân Tổng Giám đốc và vợ với công ty.

(Công văn số 254/CCTKV.XIX-QLDN2 ngày 07/5/2025 ban hành bởi Chi cục Thuế Khu vực XIX)



07

Thương mại & Hải quan



Thương mại & Hải quan

Tiêu điểm

Nghị định và Thông tư quy định chi tiết về việc quản lý và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 86/2025/NĐ-CP (“Nghị định 86”) ngày 11/4/2025 hướng dẫn Luật Quản lý ngoại thương và Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 26/2025/TT-BCT (“Thông tư 26”) ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại.

Một số điểm đáng chú ý của Nghị định 86 và Thông tư 26 bao gồm:

- Nội dung miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại không còn được quy định chi tiết tại Nghị định mà được đưa vào Thông tư;
- Quy định chi tiết về **“bên liên quan”** trong vụ việc điều tra áp dụng hoặc rà soát việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại;
- Quy định chi tiết về các thông tin công khai trong vụ việc điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;
- Bổ sung thêm đối tượng được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, bao gồm:
 - ✓ Hàng hóa nằm trong danh sách được xem xét miễn trừ được quy định tại quyết định áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại hoặc các quyết định về kết quả rà soát của từng vụ việc;
 - ✓ Hàng hóa nhập khẩu nằm trong tổng lượng đề nghị miễn trừ, sử dụng cho mục đích nghiên cứu, phát triển và các mục đích phi thương mại khác.
- Thay đổi thời hạn miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số trường hợp cụ thể;
- Bổ sung quy định về tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa bị điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại không thuộc đối tượng được đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;

- Bổ sung quy định về các trường hợp quyết định không điều tra áp dụng, không rà soát việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, biện pháp chống lẩn tránh;
- Quy định chi tiết hơn về “Thông tin sẵn có”, sử dụng trong trường hợp bên liên quan không hợp tác;
- Quy định cụ thể về thời điểm báo cáo tình hình nhập khẩu và sử dụng hàng hóa được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại định kỳ đối với tổ chức, cá nhân được miễn trừ;
- Bổ sung quy định về việc kết thúc điều tra áp dụng/rà soát việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại và các thủ tục thông báo dự thảo và bản chính thức của kết luận điều tra, kết luận rà soát;
- Bổ sung quy định về thủ tục xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thời hạn cung cấp bổ sung hồ sơ;
- Quy định chi tiết về điều kiện áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp chính thức và áp dụng hồi tố.

Nghị định 86 sẽ thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP và Thông tư 26 sẽ thay thế Thông tư số 37/2019/TT-BCT và Thông tư số 42/2023/TT-BCT, đều có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

(Nghị định số 86/2025/NĐ-CP ngày 11/4/2025 ban hành bởi Chính phủ và Thông tư số 26/2025/TT-BCT ngày 15/5/2025 ban hành bởi Bộ Công Thương)



Thương mại & Hải quan

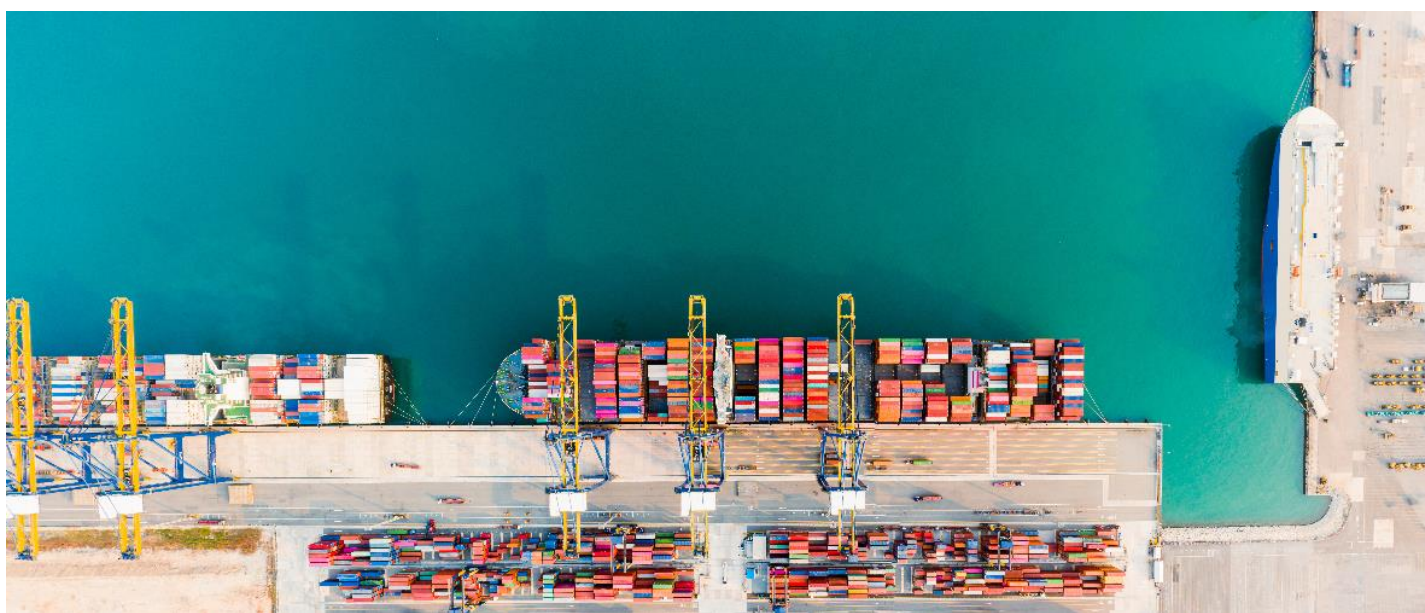
Tiêu điểm

Nghị định và Thông tư quy định chi tiết về việc quản lý và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (tiếp)

Khuyến nghị của Deloitte Việt Nam

Trước những thay đổi về quy định tại Nghị định 86 và Thông tư 26, các doanh nghiệp nên rà soát và nắm bắt những nội dung mới, để đảm bảo tuân thủ trong quá trình nhập khẩu, cũng như xây dựng chiến lược phù hợp nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu. Chúng tôi khuyến nghị:

- Các doanh nghiệp có hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại cần chủ động rà soát khả năng được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại và nộp hồ sơ áp dụng, nếu phù hợp; và
- Các doanh nghiệp sản xuất bị ảnh hưởng bởi cạnh tranh bất bình đẳng từ hàng nhập khẩu có thể tham khảo để áp dụng các quy định về khởi xướng vụ việc điều tra liên quan đến phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu, trong bối cảnh các quy định, hướng dẫn về thủ tục khởi xướng đã được quy định rõ ràng, chi tiết hơn.



Thương mại & Hải quan

Văn bản mới

Sửa đổi, bổ sung một số quy định về xuất xứ hàng hóa và thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ

Ngày 05/5/2025, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 23/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về xuất xứ hàng hóa và thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ. Một số điểm đáng chú ý bao gồm:

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của Cục Xuất nhập khẩu – tổ chức tiếp nhận đăng ký mã số REX;
- Sửa đổi quy định về đăng ký mã số REX theo hình thức trực tuyến;
- Thay thế và bỏ một số cụm từ của Thông tư số 38/2018/TT-BCT.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

(Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 do Bộ Công Thương ban hành)



Thương mại & Hải quan

Văn bản hướng dẫn

Thu hồi quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, cấp giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ và tiếp nhận đăng ký mã số chứng nhận xuất xứ hàng hóa (REX) của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1103/QĐ-BCT ngày 21/4/2025 về việc thu hồi quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (CNM) và tiếp nhận đăng ký mã số chứng nhận xuất xứ hàng hóa của Na Uy và Thụy Sĩ của VCCI.

Từ ngày 05/5/2025, VCCI đã chấm dứt việc cấp toàn bộ các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX.

Theo đó, Cục Xuất nhập khẩu và Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số được giao trách nhiệm tiếp quản triển khai và hỗ trợ triển khai việc thực hiện cấp các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX thông suốt, tránh gián đoạn và tạo điều kiện thuận lợi cho thương nhân.

(Quyết định số 1103/QĐ-BCT ngày 21/4/2025 ban hành bởi Bộ Công Thương)

Thủ tục hải quan đối với hóa chất, tiền chất và hàng hoá chứa hoá chất, tiền chất

Theo hướng dẫn của Cục Hải quan:

- **Về chính sách đối với hóa chất, tiền chất nhập khẩu/xuất khẩu:** Người khai hải quan chịu trách nhiệm xác định chính sách quản lý đối với hóa chất, tiền chất nhập khẩu/xuất khẩu thuộc danh mục mặt hàng phải khai báo hoá chất/giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu đối với hoá chất, tiền chất và không phải nộp thêm chứng từ ngoài các chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan, trừ trường hợp cơ quan Hải quan không có đủ cơ sở để xác định tính chính xác của hàng hóa khai báo khi kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa.
- **Về hàng hóa chứa tiền chất công nghiệp không thuộc trường hợp được miễn trừ giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu:** Phải có giấy phép của Cục Hóa chất – Bộ Công Thương khi làm thủ tục hải quan và áp dụng chính sách thuế tương tự chính sách thuế được áp dụng cho hàng hóa có cùng mã số HS.
- **Về chính sách quản lý đối với tiền chất từ nội địa vào kho ngoại quan:** Trường hợp hàng hoá thuộc đối tượng, danh mục tiền chất phải có giấy phép xuất khẩu hóa chất, khi làm thủ tục xuất khẩu phải có giấy phép xuất khẩu tiền chất của Cục Hóa chất – Bộ Công Thương.

(Công văn số 2668/CHQ-GSQL ngày 21/4/2025 ban hành bởi Cục Hải quan)



Thương mại & Hải quan

Văn bản hướng dẫn

Hướng dẫn về mục “hóa đơn bên thứ 3” trên C/O mẫu D

Trường hợp (i) người sản xuất và công ty phát hành hóa đơn có trụ sở cùng một quốc gia hoặc (ii) công ty phát hành hóa đơn và người nhập khẩu cùng một quốc gia thì không phải đánh dấu vào mục “hóa đơn bên thứ ba” trên ô số 13. Thông tin công ty phát hành hóa đơn phải được khai báo trên C/O.

Các C/O mẫu D có hóa đơn bán hàng được phát hành bởi một công ty có trụ sở tại một nước thứ 3 không phải là nước thành viên hoặc bởi một nhà xuất khẩu ASEAN đại diện cho công ty đó thì thực hiện theo quy định hiện hành về quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA).

(Công văn số 3118/CHQ-GSQL ngày 24/4/2025 ban hành bởi Cục Hải quan)

Không quy định về thủ tục thanh khoản hợp đồng gia công

Theo hướng dẫn của Cục Hải quan, quy định hiện hành không yêu cầu doanh nghiệp phải nộp hồ sơ thanh khoản hợp đồng gia công cho cơ quan Hải quan sau khi kết thúc hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài.

(Công văn số 4414/CHQ-GSQL ngày 09/5/2025 ban hành bởi Cục Hải quan)

Không được khai bổ sung tờ khai trong trường hợp có tranh chấp về thanh toán

Việc khai báo bổ sung chỉ áp dụng cho một số trường hợp được quy định cụ thể tại khoản 4, Điều 29, Luật Hải quan. Trường hợp doanh nghiệp đã hoàn thành thủ tục hải quan đối với tờ khai xuất khẩu, không có sai sót trong việc khai hải quan thì việc điều chỉnh các thông tin khai báo do tranh chấp trong việc thanh toán tiền hàng không thuộc trường hợp được khai bổ sung.

(Công văn số 4726/CHQ-GSQL ngày 13/5/2025 ban hành bởi Cục Hải quan)



08

Pháp Lý

Pháp lý

Tiêu điểm

Rà soát điều chỉnh ngành nghề kinh doanh đã đăng ký thuế

Nhằm phục vụ việc xác định đối tượng phải áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, Chi cục Thuế Khu vực II đã có Công văn số 976/CCTKV02-CNTK ngày 26/4/2025 về việc rà soát điều chỉnh ngành nghề kinh doanh đã đăng ký thuế.

Theo phát hiện của Chi cục Thuế, hiện nay nhiều doanh nghiệp và tổ chức đăng ký ngành nghề kinh doanh với cơ quan Thuế không đúng với ngành nghề kinh doanh thực tế của doanh nghiệp, gây khó khăn cho việc thống kê, quản lý thuế của cơ quan Thuế cũng như của cơ quan chức năng khác.

Để chấn chỉnh tình trạng này, Chi cục Thuế Khu vực II đề nghị doanh nghiệp và tổ chức thực hiện rà soát và điều chỉnh nếu ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp và các tổ chức không khớp với ngành nghề đã đăng ký trên hệ thống thông qua website: <http://tracuunnt.gdt.gov.vn>.

Đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng đăng ký thuế thông qua cơ chế một cửa liên thông theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 30, Luật Quản lý thuế, thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh được thực hiện theo quy định tại Điều 56, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và hồ sơ được nộp online cho Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính.

(Công văn số 976/CCTKV02-CNTK ngày 26/4/2025 ban hành bởi Chi cục Thuế Khu vực II)

Khuyến nghị của Deloitte Việt Nam

Công văn số 976/CCTKV02-CNTK là một trong những hướng dẫn của cơ quan Thuế đối với việc chuẩn hóa các thông tin về ngành nghề kinh doanh, phục vụ việc xác định đối tượng phải áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

Mặc dù Công văn này được ban hành bởi Chi cục Thuế Khu vực II, tất cả các doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc nên thực hiện rà soát, kiểm tra các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký của mình trên hai hệ thống là hệ thống thông tin đăng ký thuế quốc gia (<http://tracuunnt.gdt.gov.vn>) và Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (<https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/Pages/Trangchu.aspx>). Trường hợp có sai sót hoặc thông tin chưa chính xác, doanh nghiệp cần thực hiện thủ tục điều chỉnh theo hướng dẫn của Công văn để tránh việc bị xử phạt theo quy định về quản lý thuế cũng như về quản lý đăng ký doanh nghiệp.



Pháp lý

Văn bản khác

Đăng ký lại địa chỉ kinh doanh do thay đổi địa giới hành chính

Ngày 05/4/2025, Bộ Tài chính đã có Công văn số 4370/BTC-DNTN về việc hướng dẫn công tác đăng ký kinh doanh trường hợp có thay đổi địa giới hành chính.

Theo đó, trường hợp có thay đổi địa chỉ kinh doanh do thay đổi địa giới hành chính từ việc sáp nhập tỉnh thành, doanh nghiệp vẫn tiếp tục được sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã được cấp.

Doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục cập nhật thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính trên các giấy phép trên khi có nhu cầu hoặc thực hiện đồng thời khi đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung khác trong đăng ký doanh nghiệp.

(Công văn số 4370/BTC-DNTN ngày 05/4/2025 ban hành bởi Bộ Tài chính)

Nộp báo cáo điều tra doanh nghiệp 2025

Thực hiện Quyết định số 1706/QĐ-BKHĐT ngày 05/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Phương án điều tra doanh nghiệp năm 2025 và Văn bản số 1188/UBND-KTTH ngày 01/4/2025 của UBND TP. Hà Nội về việc phối hợp điều tra doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, Chi cục Thuế Khu vực I đã có Thông báo số 3927/TB-CCTKV01-NVDTPC ngày 16/4/2025 đề nghị lãnh đạo các doanh nghiệp trên địa bàn chỉ đạo, đôn đốc thực hiện kê khai và báo cáo qua mạng **trước ngày 30/6/2025** trên website: <https://doanhnghiep2025.gso.gov.vn/> theo hướng dẫn.

Cũng với nội dung trên, Chi cục Thống kê TP. Hồ Chí Minh cũng có Công văn số 40/CCTK-TTTT ngày 03/4/2025 đề nghị lãnh đạo các doanh nghiệp cung cấp các thông tin đầy đủ, kịp thời theo mẫu điều tra trực tuyến tại địa chỉ <http://thongkedoanhnghiep.gso.gov.vn> từ ngày **01/4/2025 đến hết ngày 30/6/2025**.

(Thông báo số 3927/TB-CCTKV01-NVDTPC ngày 16/4/2025 ban hành bởi Chi cục Thuế Khu vực I và Công văn số 40/CCTK-TTTT ngày 03/4/2025 ban hành bởi Chi cục Thống kê TP. Hồ Chí Minh)





Liên hệ



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
+84 24 7105 0022
mbui@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0021
tbui@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0050
handinh@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0023
ngavu@deloitte.com



Vũ Thu Hà

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 710 50024
hatvu@deloitte.com



Phạm Quỳnh Ngọc

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 710 50070
ngocpham@deloitte.com



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4333
tmcclelland@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4345
hoangphan@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4444
avo@deloitte.com



Tất Hồng Quân

Phó Tổng giám đốc
+84 28 7101 4341
quantat@deloitte.com



Đặng Mai Kim Ngân

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 710 14351
ngandang@deloitte.com



Trần Quốc Thắng

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 710 14323
qthang@deloitte.com

Văn phòng

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750





Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Bengaluru, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Mumbai, New Delhi, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng DTTL, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào.